

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04/9/2018.

“V/v ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN – TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Xuân Trường
- Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi và ông Đào Đình Phúc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Văn Hùng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2018/ST-HNGĐ ngày 02/5/2018 về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: chị **Lã Thị T**, sinh năm 1988. ĐKHKTT và chỗ ở: Khu B, thị trấn T, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương – Có mặt tại phiên toà.

Bị đơn: anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1989. ĐKHKTT: Thôn M, xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở: Không rõ địa chỉ – Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Lã Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C cùng công tác tại Bệnh viện huyện T, có đăng ký kết hôn vào ngày 01/10/2012 tại UBND xã N, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Sau khi cưới vợ chồng sống vui vẻ, hạnh phúc cho đến khoảng năm 2016 - 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vì anh C ham chơi dẫn đến vay nợ nhiều người, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau và anh C cũng không quan tâm đến vợ con. Mặc dù được gia đình và cơ quan nhắc nhở, khuyên bảo nhưng anh C không sửa đổi tính nết, tháng 3/2017 anh C đã chủ động làm đơn xin ly hôn chị T, Tòa án đã triệu tập giải quyết nhưng anh C vắng mặt đồng thời bỏ việc tại cơ quan để ra ngoài làm ăn tự do.

Từ sau khi bỏ việc tại Bệnh viện huyện T, anh C đi đâu làm gì chị không biết. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã viết đơn xin ly hôn anh C. Qua nắm bắt thông tin qua người thân của anh C, chị biết anh C cũng không còn tình cảm với chị, mặc dù anh C cũng muốn ly hôn với chị nhưng cố tình trốn tránh, dấu địa chỉ, bỏ mặc chị tự giải quyết. Nay chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn vắng mặt anh C.

Về con chung: Chị và anh C có một con chung là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 06/7/2013 hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh C cố tình vắng mặt cho nên chị xin được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ, về công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, anh Nguyễn Trung K (anh trai anh C) trình bày:
Anh C và chị T cùng công tác tại Bệnh viện huyện T, có đăng ký kết hôn hợp pháp, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu đô thị H, thị trấn Thanh Miện. Do anh C có lối sống tự do, ham chơi và nợ nần nhiều người dẫn đến vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, cãi cọ nhau rất căng thẳng. Gia đình đã nhiều lần gặp gỡ động viên, hòa giải nhưng anh C và chị T vẫn không hòa thuận được. Đến khoảng tháng 3/2017 anh C và chị T đã thống nhất ký đơn ly hôn để gửi Tòa án giải quyết, tuy nhiên sau khi nộp đơn tại Tòa án, anh C đã bỏ việc tại bệnh viện huyện T và đi làm ăn tự do trên Sơn La và nhiều nơi khác, nay đây mai đó không thông báo địa chỉ cho gia đình, chỉ thỉnh thoảng anh C có gọi điện về cho anh và gọi cho bố mẹ. Sau khi anh nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án số 85/2018/TB-TLVA, ngày 02/5/2018 cùng các văn bản tố tụng của tòa án liên quan đến việc giải quyết đơn xin ly hôn của chị T. Anh C có về thăm nhà anh đã giao lại cho anh C các văn bản tố tụng của Tòa án, quan điểm của anh C xác định không còn tình cảm vợ chồng và đồng ý ly hôn với chị T. Vào ngày 10/3/2017 anh C cũng đã ký đơn thuận tình ly hôn với chị T, trong đơn đã trình bày quan điểm về các mối quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung của vợ chồng, đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh C.

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Bệnh viện huyện T và xác minh tại địa phương nơi ĐKHKT của anh C đều xác nhận anh C và chị T là vợ chồng và cùng công tác tại Bệnh viện huyện, vợ chồng có mâu thuẫn, anh C đã bỏ việc từ tháng 3/2017, đi đâu làm gì không ai biết địa chỉ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, theo văn bản phát biểu ý kiến lưu tại hồ sơ vụ án. Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227, 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự - Xử cho chị Lã Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con

chung: Giao con chung Nguyễn Khánh H, sinh ngày 06/7/2013 cho chị Lã Thị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Lã Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Văn C lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lã Thị T và anh Nguyễn Văn C kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N vào 01/10/2012, đây là hôn nhân hợp pháp. Xét lời khai của chị T xác định về mâu thuẫn vợ chồng phù hợp lời khai của anh Nguyễn Trung K (anh trai của anh C) và kết quả xác minh của Tòa án; có căn cứ khẳng định chị T và anh C xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống vì anh C ham chơi, vay nợ nhiều người, không quan tâm đến vợ con, anh C đã bỏ việc tại Bệnh viện huyện T từ tháng 3/2017 và đi đâu làm gì không ai biết địa chỉ, tình cảm vợ chồng từ cả hai phía không còn dành cho nhau, thể hiện bằng việc anh C chủ động làm đơn xin ly hôn chị T trước khi chị T xin ly hôn anh, do mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Lã Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C là phù hợp với qui định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Do anh Nguyễn Văn C hiện nay vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ địa chỉ, do vậy xử cho chị Lã Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh H, sinh ngày 06/7/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung, về nợ và công sức đóng góp với gia đình hai bên*: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Lã Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho chị Lã Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Khánh H, sinh ngày 06/7/2013 cho chị Lã Thị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Lã Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AB/2014/0004151 ngày 02/5/2018, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Lã Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã N.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà**

Hà Xuân Trường

